

Bản án số: 244/2023/HS-PT

Ngày 24 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Hà Thanh T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 11-01-2023 của Tòa án nhân dân thành phố B4.

Bị cáo có kháng cáo: Hà Thanh T, sinh năm 1998 tại An Giang; Căn cước công dân số: 08909801044x; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố B, phường B1, thành phố L, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Yến L1; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 48/2023/QĐCĐKNCT ngày 11-01-2023 của Tòa án nhân dân thành phố B4; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Hà Thanh T có giấy phép lái xe hạng C và hành nghề lái xe thuê cho chị Trần Thị Bảo T1 (không có hợp đồng lao động).

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13-3-2022, T điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-078.7x (tải trọng 18 tấn thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị Bảo T1) lưu thông trên đường B2, hướng từ Ngã ba C đi cầu H. Khi đến khu vực vòng xoay H giao nhau giữa đường B2 và đường N1, thuộc khu phố B3, phường H, thành phố B4, T điều khiển cho xe chuyển hướng rẽ phải từ đường B2 vào đường N1 vào vòng xoay H đi hướng C1. Do T thiếu chú ý quan sát phía trước, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên đã để cản trước bên phải xe ô tô biển số 67C-078.7x va chạm vào các chi tiết phía sau bên trái của xe mô tô biển số 60B3-614.2x do anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1980 (cư trú tại Khu phố X, phường B5, thành phố B4) điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, gây tai nạn. Hậu quả anh T2 tử vong tại hiện trường.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã thu thập được vị trí, kích thước chiều hướng và các dấu vết như sau:

- Tất cả các dấu vết đều được đo vào mép đường bên phải (gọi tắt là lề phải) đường B2 theo hướng Ngã ba C đi cầu H. Lấy trụ điện số 46 trên tiêu đảo đầu đường B2 làm mốc.

- Số 1 là nạn nhân, đầu hướng lề phải, đầu nạn nhân cách mốc là 17m80 và cách lề phải 5m40.

- Số 2 là vị trí xe mô tô biển số 60B3-614.2x nằm ngã nghiêng bên phải, nằm dưới đầu xe ô tô tải biển số 67C-078.7x, đầu xe hướng về vòng xoay H, tâm trục bánh trước cách lề phải 8m70, tâm trục bánh sau cách lề phải 7m25 và cách đầu nạn nhân là 20m90.

- Số 3 là vị trí xe ô tô tải biển số 67C-078.7x, đầu xe chệch trái về hướng vòng xoay H, tâm trục bánh phía ngoài cùng bên phải cách lề phải 5m80, tâm trục bánh xe phía trước bên phải cách lề phải 6m40 và cách tâm trục bánh sau xe 2 là 1m.

- Số 4 là vết cày xe 2, chiều hướng cong về bên phải từ Ngã ba C về vòng xoay H dài 25m10, đầu vết cày cách lề phải là 6m70.

3. Giám định:

Tại Kết luận giám định số: 662/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận dấu vết va chạm giữa hai xe ô tô biển số 67C- 078.7x và xe mô tô biển số 60B3-614.2x:

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu vàng tại cản trước bên phải của xe ô tô tải biển số 67C-078.7x chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái; phù hợp với các dấu vết phía sau bên trái của xe mô tô biển số 60B3-614.2x (dấu vết trượt xước, dính chất màu vàng tại mặt ngoài thanh nâng sau bên trái; dấu vết trượt xước, nứt vỡ ốp dán bên ngoài đèn tín hiệu bên trái và ốp đuôi xe dưới đèn tín hiệu; có cùng chiều từ sau ra trước, từ trái qua phải).

- Dấu vết trượt xước, nứt vỡ mặt ngoài ốp lốc máy, ốp lọc gió bên trái của xe mô tô biển số 60B3-614.2x chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải; phù hợp va chạm với các chi tiết ở gầm xe ô tô tải biển số 67C-078.7x.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải: Đầu tay cầm lái, hộp dầu thắng, yếm chắn gió, bệ gác chân trước, khung gác chân sau cùng ốp ống xả của xe mô tô biển số 60B3-614.2x chiều hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái; phù hợp va chạm mặt đường xe ngã (bút lục số 26).

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 115/TT/2022 ngày 04-5-2022 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Ngọc T2 như sau:

** Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, ngực, bụng, lưng, mông và tay chân.

- Đa hình thái tổn thương: Xây xát, bầm tụ máu hình vân lốp xe, gãy xương, vỡ hộp sọ, dập não.

** Nguyên nhân chết:* Chấn thương đầu, mặt gây vỡ hộp sọ phức tạp, gãy xương hàm mặt, dập không.

** Kết luận khác:* Nồng độ cồn trong máu: 0,06 mg/100ml (Theo Quyết định số: 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ Y tế, trị số bình thường <50,23 mg/100ml).

4. Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B4 đã giao trả 02 phương tiện cơ giới đường bộ nêu trên cho các chủ sở hữu.

5. Dân sự: Đã được giải quyết xong tại cấp sơ thẩm.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 11-01-2023 của Tòa án nhân dân thành phố B4, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Hà Thanh T 01 (một) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 19-01-2023, bị cáo Hà Thanh T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự; gia đình của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, được chính quyền địa phương phường B1, thành phố L, tỉnh An Giang xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động trụ cột của gia đình, phải nuôi mẹ già và hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Thanh T mức án 01 (một) năm tù là phù hợp và đã xem xét giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù, bị cáo có tình tiết mới nêu trên nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Hà Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 11-01-2023 của Tòa án nhân dân thành phố B4.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hà Thanh T 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Hà Thanh T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Bị cáo Hà Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B4 (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B4;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B4;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B4;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B4;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai và Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành